

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Bích Huệ

Thực hiện:
Thượng tá Lê Như Thủy
Đại úy Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân **“Thư mục thông báo tài liệu mới”** số 6 - 2014.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, tư liệu, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: Thuvienquandoi.vn

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI SỐ 6/2014 giới thiệu 367 tài liệu, bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 284 tài liệu tiếng Việt và 83 tài liệu tiếng Anh. Nội dung bao gồm nhiều môn ngành tri thức, có thể phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Chủ nghĩa Mác-Lênin: 12 tài liệu
- Quân sự: 108 tài liệu
- Các khoa học tổng hợp, khoa học xã hội, chính trị: 146 tài liệu
- Văn hóa, văn học, nghệ thuật: 60 tài liệu
- Khoa học - kỹ thuật, y tế: 41 tài liệu

Về thể loại, trong ***Thông báo tài liệu mới*** số 6/2014, số lượng tài liệu không công bố gồm tư liệu và luận án có số lượng tương đối lớn, gồm 80 tư liệu và 32 luận án (chiếm tỉ lệ trên 30% tổng số tài liệu mới giới thiệu trong ấn phẩm)

PHẦN I: GIỚI THIỆU TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. Giáo sư, viện sĩ Trần Đại Nghĩa - Nhà khoa học lớn với cách mạng Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 629tr. ; 24cm
001(092)/V 14027/V 14028

002 – Xuất bản

002. Một số nội dung cơ bản về nghiệp vụ báo chí, xuất bản: Tài liệu bồi dưỡng chức danh biên tập viên, phóng viên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2011. - 440tr. ; 27cm
T.2 002/V 14125/V 14126

003. Những tác phẩm tiêu biểu được giải thưởng sách Việt Nam. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 381tr. ; 27cm
60 năm ngành xuất bản - in - phát hành sách Việt Nam
002+VT/V 14127/V 14128

004. Báo chí dưới góc nhìn thực tiễn / Nguyễn Thế Kỷ. - H. : Thông tin và truyền thông, 2013. - 321tr. ; 21cm
002.6/74598/74599

005. Báo chí với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng / Trần Thị Tri. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 30tr. ; 29cm
002.6/T 23276

006. Nghề báo - Những bài học nhớ đời / Nguyễn Quang Hoà. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 228tr. ; 21cm
002.6+V24/74594/74595

007. Phát triển công chúng thị trường báo chí như thế nào?: Kinh nghiệm của tờ báo Winner Zeitung (Cộng hoà liên bang Áo) / Nguyễn Thị Bích Yến. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 154tr. ; 21cm
002.6/74592/74593

01 – Thư mục học

008. Thư mục chuyên đề Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1911 - 2013). - H. : Thư viện Quân đội, 2014. - 158tr. ; 29cm
016:355+355(V)(092)/T 23295/T 23296

02 – Thư viện học

009. *Nâng cao chất lượng phục vụ người dùng tin tại Thư viện các học viện quân sự khu vực Hà Nội*: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin thư viện: 60.32.02.03 / *Trần Thị Bích Huệ*. - H. : Trường Đại học Văn hoá, 2013. - 151tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 7520

1 – TRIẾT HỌC – TÂM LÝ HỌC – LÔGIC HỌC

15 – Tâm lý học

010. *Creative concepts in psychology: an active and case - based approach* / *Andrea H. Goldstein*. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 246p. ; 26cm

15/AV 11474

011. *Comprehensive stress management* / *Jerrold S. Greenberg*. - 12th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 450p. ; 28cm

159/AV 11463

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

012. *Đạo Mẫu Tam phủ, Tứ phủ* / *Ngô Đức Thịnh*. - H. : Dân trí, 2014. - 300tr. ; 21cm

293/74636/74637

013. *Tạng thư sống chết* / *Sogyal Rinpoche*; *Thích Nữ Trí Hải dịch*. - H. : Hồng Đức, 2014. - 571tr. ; 24cm

293/V 14112/V 14113

014. *Thầy mình triết trò trí huệ*: Quan hệ đạo sư - đệ tử trong Phật giáo Tây Tạng / *Alexander Berzin*; *Nguyễn Quyết Thắng dịch*. - H. : Từ điển bách khoa, 2013. - 423tr. ; 21cm

293/74628/74629

015. *Những vấn đề cơ bản về Hồi giáo ở Trung Đông - Thực trạng và xu hướng phát triển* / *Nguyễn Thị Thu Hằng*. - H. : Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, 2012. - 251tr. ; 29cm

295/T 23312

016. *Tìm hiểu một số tín ngưỡng ở Việt Nam*: Sách tham khảo / *Đặng Văn Hoàng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 143tr. ; 21cm

298(V)/LC 12681/LC 12682

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

017. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 419tr. ; 27cm

3K5H+355(V)(092)/V 14096/V 14097

018. 45 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 240tr. ; 21cm

3K5H6/LC 12617/LC 12618

019. Hồ Chí Minh - Nhân văn và phát triển / Nguyễn Đài Trang. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 396tr. ; 21cm

3K5H6/74640

020. Sáng mãi tên Người - Hồ Chí Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 208tr. ; 21cm

3K5H6/LC 12713/LC 12714

021. Tư tưởng Hồ Chí Minh về căn cứ địa cách mạng: Sách chuyên khảo / Bùi Hồng Cẩn, Phạm Thị Huệ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 163tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

3K5H6/LC 12619/LC 12620

022. Văn kiện Đảng về phát triển kinh tế - xã hội từ đổi mới (năm 1986) đến nay. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 1410tr. ; 21cm

3KV(060)+335.2/V 14048/V 14049

023. Đồng chí Trần Đăng Ninh với cách mạng Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 493tr. ; 24cm

3KV1(092)/V 14050/V 14051

024. Trần Phú - Tổng bí thư đầu tiên của Đảng, một tấm gương bất diệt. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 923tr. ; 21cm

3KV1(092)/V 14025/V 14026

025. Điện Biên Phủ, Hội nghị Giơnevơ - Văn kiện Đảng. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 651tr. ; 24cm

3KV1.2+355(V)(09)21+3KV2/V 14017/V 14018

026. Nghiên cứu mối quan hệ không bình thường giữa một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, có quyền với các doanh nghiệp để trục lợi: Sách tham khảo / Lê Hồng Liêm chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 655tr. ; 24cm

3KV3+34(V)12/V 14052/V 14053

027. Chủ trương của Đảng về giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong công cuộc đổi mới (1986 - 1996) / Đặng Bá Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 219tr. ; 21cm

3KV5+32(V)2/LC 12685/LC 12686

028. Như một huyền thoại - chuyện về những người thanh niên xung phong / Tổng hợp, biên soạn: Hoàng Lan, Hạnh Nguyên. - H. : Lao động, 2013. - 399tr. ; 27cm
3KTV+V2/V 14098/V 14099

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

029. Giới, bình đẳng giới và phát triển bền vững / Đặng Trường biên soạn. - H. : Dân trí, 2014. - 190tr. ; 21cm
301.3/74632/74633

030. Statistics for the behavioral sciences / Susan A. Nolan, Thomas E. Heinzen. - New York : Worth publishers, 2007. - 703p. ; 26cm
301.4/AV 11288

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

031. Đánh giá khung tài trợ cho cơ sở hạ tầng địa phương ở Việt Nam: Báo cáo cuối cùng. - H. : Ngân hàng thế giới, 2013. - 147tr. ; 29cm
31(V)/T 23272

032. Điều tra nông dân Việt Nam: Báo cáo tổng hợp. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2011. - 189tr. ; 29cm
312/T 23247

033. Accounting: text and cases / Robert N. Anthony, David F. Hawkins, Kenneth A. Merchant. - 13th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 911p. ; 26cm
317.7/AV 11469

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

034. Điểm nóng chính trị - xã hội năm 2004 ở Gia Lai và công tác phòng, chống chiến lược diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam hiện nay / Nguyễn Bích Vân. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 27tr. ; 29cm
32(V)/T 23293

035. Một số vấn đề về phòng chống chiến lược "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực chính trị tư tưởng giai đoạn hiện nay / Hoàng Trường. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 31tr. ; 29cm
32(V)/T 23286

036. Vấn đề phòng chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ trên các lĩnh vực, các nhiệm vụ ở các địa bàn trọng yếu trong tình hình hiện nay / Nguyễn Thị Lương Yên. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 31tr. ; 29cm
32(V)/T 23285

037. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đấu tranh lý luận ở nước ta hiện nay / Phan Trọng Hào chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 219tr. ; 21cm

32(V)2+3KV4/LC 12687

038. Phòng, chống chiến lược diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo / Nguyễn Thượng Hiền. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 25tr. ; 29cm

32(V)5+298(V)/T 23280

039. Bài dự thi Tìm hiểu Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam / Nguyễn Thuý Cúc. - H. : Thư viện Quân đội, 2012. - 255tr. ; 29cm

32(V)8+32(N441)/T 23298

040. Quan hệ Việt - Trung trước sự trỗi dậy của Trung Quốc, những vấn đề đặt ra và đối sách xử lý giai đoạn 2011 - 2020 / Nguyễn Đình Liêm. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2012. - 250tr. ; 29cm

32(V)8+32(N414)/T 23306

041. Một số vấn đề nổi bật về chính trị - kinh tế ở khu vực Đông Bắc Á giai đoạn 2011 - 2020 và tác động đến Việt nam / Nguyễn Xuân Thắng. - H. : Viện nghiên cứu Đông Bắc Á, 2012. - 186tr. ; 29cm

32(N41)+33(N41)/T 23301

042. Điều chỉnh chính sách đối ngoại bảo đảm sự trỗi dậy của Trung Quốc giai đoạn 2011 - 2020 và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam / Lê Văn Mỹ. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2012. - 185tr. ; 29cm

32(N414)+327.3/T 23304

043. Giải quyết quan hệ "Hai bờ bốn bên" đảm bảo sự trỗi dậy của Trung Quốc giai đoạn 2011 - 2020 và những vấn đề đặt ra đối với Việt nam / Vũ Thuỳ Dương. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2012. - 184tr. ; 29cm

32(N414)+327.3/T 23305

044. Những vấn đề nổi bật trong chiến lược và chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong 10 năm đầu thế kỷ XXI và dự báo đến năm 2020 / Lê Văn Mỹ. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2010. - 246tr. ; 29cm

32(N414)/T 23309

045. Phát triển chính trị bảo đảm sự trỗi dậy của Trung Quốc giai đoạn 2011 - 2020 và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam / Đỗ Tiến Sâm. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2012. - 136tr. ; 29cm

32(N414)/T 23307

046. Xã hội Trung Quốc trong quá trình trỗi dậy giai đoạn 2011 - 2020 và những vấn đề đặt ra cho sự phát triển xã hội Việt Nam / Hoàng Thế Anh. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2013. - 265tr. ; 29cm

32(N414)/T 23308

047. Sự điều chỉnh chiến lược của Hoa Kỳ đối với Châu Phi và Trung Đông sau khủng hoảng tài chính toàn cầu và tác động đến Việt Nam / Nguyễn Xuân Trung. - H. : Viện nghiên cứu Châu Mỹ, 2012. - 177tr. ; 29cm

32(N711)+327/T 23310

048. Cộng hoà Hồi giáo Iran và khả năng hợp tác của Việt Nam đến năm 2020: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ năm 2011 - 2012 / *Trần Văn Tùng.* - H. : Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, 2012. - 158tr. ; 29cm

327/T 23258

049. Đối sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á trong việc giải quyết các vấn đề nổi bật của khu vực giai đoạn 2011 - 2020 / Trần Quang Minh. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2012. - 175tr. ; 29cm

327/T 23302

050. Quan điểm và đối sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ Đông Bắc Á về triển vọng hình thành mô hình cộng đồng Đông Á / Dương Minh Tuấn. - H. : Viện Khoa học xã hội Việt Nam, 2012. - 179tr. ; 29cm

327/T 23270

051. Quan hệ Hoa Kỳ - ASEAN giai đoạn 2011 - 2020 / Nguyễn Thiết Sơn. - H. : Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, 2011. - 156tr. ; 29cm

327/T 23313

052. Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: 40 năm nhìn lại và định hướng tương lai = Vietnam - Japan Relation: 40 - Year Reviews And Future Orientations. - H. : Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, 2013. - 224tr. ; 29cm

327/T 23266

053. Bối cảnh quốc tế và khu vực tác động đến tiến trình hiện thực hoá cộng đồng ASEAN (Thuận lợi, khó khăn và những vấn đề đặt ra cần giải quyết): Đề tài cấp bộ / *Trương Duy Hoà.* - H. : Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, 2012. - 194tr. ; 29cm

327.51/T 23260

054. Đánh giá thực hiện các cam kết xây dựng cộng đồng ASEAN: Thuộc chương trình khoa học cấp bộ: Những vấn đề cơ bản để hiện thực hoá cộng đồng ASEAN và tác động / *Nguyễn Huy Hoàng.* - H. : Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, 2012. - 165tr. ; 29cm

327.51/T 23250

055. Hiện thực hoá cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN và tác động đến Việt Nam: Chương trình cấp bộ: Những vấn đề cơ bản của việc hiện thực hoá cộng đồng ASEAN và tác động / *Nguyễn Đức Ninh.* - H. : Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, 2012. - 166tr. ; 29cm

327.51/T 23268

056. Những nội dung cơ bản của hiện thực hoá cộng đồng ASEAN (Khung lý thuyết, mô hình, lộ trình, giải pháp) và tác động đến Việt Nam: Báo cáo tổng quan đề tài cấp bộ / Nguyễn Sĩ Tuấn. - H. : Viện nghiên cứu Đông Nam Á, 2012. - 236tr. ; 29cm

327.51/T 23269

057. Tác động của các nước lớn đến hiện thực hoá cộng đồng ASEAN: Báo cáo tổng hợp / Nguyễn Duy Dũng. - H. : Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, 2012. - 197tr. ; 29cm

327.51/T 23248

058. Tham gia vào cộng đồng kinh tế ASEAN: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam = Participation in ASEAN Economic Community: International Experience and Implications for Vietnam: Tài liệu hội thảo quốc tế = International Conference Proceedings. - H. : Trường Đại học kinh tế - ĐHQGHN, 2013. - 423tr. ; 29cm

327.51/T 23251

059. East Timor: the price of liberty / Damien Kingsbury. - New York : Palgrave Macmillan, 2009. - 246p. ; 30cm

32(448.1)/AV 11493

060. Security cooperation in Northeast Asia: Architecture and beyond / T. J. Pempel, Chung-Min Lee. - New York : Routledge, 2014. - 238p. ; 25cm

32(N4)/AV 11499

061. Chinese politics and international relations: innovation and invention / Ed.: Nicola Horsburgh, Astrid Nordin, Shaun Breslin. - New York : Routledge, 2014. - 204p. ; 23cm

32(N411)+327/AV 11519

062. Human security in Southeast Asia / Yukiko Nishikawa. - London : Routledge, 2010. - 200p. ; 30cm

32(N45)/AV 11494

063. Local interests and American foreign policy: Why international interventions fail / Karl Sandstrom. - New York : Routledge, 2013. - 175p. ; 24cm

32(N711)/AV 11500

064. The origins of U.S. policy in the East China Sea islands dispute: Okinawa's reversion and the Senkaku islands / Robert D. Eldridge. - London : Routledge, 2014. - 353p. ; 25cm

32(N711)/AV 11518

065. The politics of protest and US foreign policy: performative construction of the war on terror / Cami Rowe. - New York : Routledge, 2013. - 161p. ; 25cm

32(N711)/AV 11502

066. US foreign policy and democracy promotion: from Theodore Roosevelt to Barack Obama / Ed.: Michael Cox, Timothy J. Lynch, Nicolas Bouchet. - London : Routledge, 2013. - 222p. ; 24cm

32(N711)/AV 11513

067. *The politics of refugees in South Asia*: identity, resistance, manipulation / Navine Murshid. - New York : Routledge, 2014. - 157p. ; 24cm

325/AV 11504

068. *Case in comparative politics* / Patrick H. O'neil, Karl Fields, Don Share. - 3rd ed.. - New York : W.W.Norton & Co., 2010. - 596p. ; 24cm

327/AV 11488

069. *East and South - East Asia*: international relations and security perspectives / Andrew T. H. Tan. - London : Routledge, 2013. - 311p. ; 25cm

327/AV 11516

070. *Sino - Japanese relations after the cold war*: two tigers sharing a mountain / Michael Yahuda. - London : Routledge, 2014. - 146p. ; 25cm

327/AV 11512

071. *Understanding international diplomacy*: theory, practice and ethics / Corneliu Bjola. - London : Routledge, 2013. - 240p. ; 24cm

327/AV 11511

072. *United States - Affrica security relations*: terrorism regional security and national interests / Kelechi A. Kalu, George Klay Kieh. - New York : Routledge, 2014. - 230p. ; 25cm

327/AV 11501

073. *Nuclear terrorism and global security*: the challenge of phasing out highly enriched uranium / Alan J. Kuperman. - New York : Routledge, 2013. - 238p. ; 24cm

327.03/AV 11510

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

074. *Các câu chuyện từ mặt trận phát triển kinh tế*: Kinh nghiệm Trung Quốc và một số nước về tạo việc làm và phát triển thịnh vượng nhờ công nghiệp nhẹ / Đinh Trường Hình, Thomas G. Rawski,... - H. : Ngân hàng thế giới, 2014. - 532tr. ; 23cm

33/V 14114

075. *Vấn đề nợ công ở một số nước trên thế giới và hàm ý chính sách đối với Việt Nam* / Phạm Thị Thanh Bình. - H. : Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, 2012. - 201tr. ; 29cm

33/T 23256

076. *Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam*: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn mới đang đặt ra / Chủ biên: Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Viết Thông,... - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 24 cm

T.1: 466tr.

33(V)+32(V)2/V 14019/V 14020

T.2: 835tr.

33(V)+32(V)2/V 14023/V 14024

077. *Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc*: Các tham luận của đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc tại cuộc hội thảo lý luận lần thứ 8 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc. - H. : Hội đồng lý luận trung ương, 2012. - 90tr. ; 29cm

33(V)/T 23261

078. *Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2006 - 2011*: Phối hợp hiệu quả các chính sách vĩ mô nhằm phát triển ổn định, bền vững / Tô Thị Ánh Dương. - H. : Viện Kinh tế Việt Nam, 2012. - 149tr. ; 29cm

33(V)/T 23253

079. *Kinh tế Việt Nam năm 2012, triển vọng 2013*: Đổi mới phân cấp trong cải cách thể chế: Diễn đàn kinh tế mùa thu 2012. - TP. Vũng Tàu : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2012. - 392tr. ; 29cm

33(V)/T 23254

080. *Một số vấn đề cơ bản về đầu tư công trong mô hình tăng trưởng kinh tế mới của Việt Nam 2011 - 2020* / Vũ Tuấn Anh. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2010. - 116tr. ; 29cm

33(V)/T 23265

081. *Những tác động của toàn cầu hoá tới quá trình phát triển của một số nền kinh tế chuyển đổi Đông Âu và Việt Nam*: Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học theo nghị định thư / Nguyễn An Hà. - H. : Viện nghiên cứu Châu Âu, 2013. - 224tr. ; 29cm

33(V)/T 23230

082. *Xây dựng cơ sở cho bộ công cụ dự báo kinh tế vĩ mô của Trung tâm Phân tích và dự báo* / Lê Thúc Dục. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2007. - 95tr. ; 29cm

33(V)/T 23255

083. *Sáng kiến "Một trục hai cánh" của Trung Quốc tác động đến quốc phòng, an ninh Việt Nam* / Nguyễn Minh Tâm. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 36tr. ; 29cm

33(N414)/T 23281

084. *Sự trỗi dậy của kinh tế Trung Quốc giai đoạn 2011 - 2020 và những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam* / Nguyễn Kim Bảo. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2012. - 279tr. ; 29cm

33(N414)/T 23299

085. *Tổng kết đổi mới về kinh tế của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (1986 - 2010)*. - Viên Chấn : Phủ Thủ tướng Lào, 2010. - 155tr. ; 29cm

33(N441)/T 23264

- 086. Kinh tế, chính trị thế giới năm 2012 và triển vọng năm 2013:** Báo cáo tổng hợp. - H. : Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, 2013. - 177tr. ; 29cm
33(T)+32(T)/T 23252
- 087. Giá trị lý luận và thực tiễn của Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp.** - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 586tr. ; 22cm
333(V)+3KV(060)/74641/74642
- 088. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh, tăng cường truyền thông biển đảo nhằm bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN / Hoàng Sơn.** - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 25tr. ; 29cm
335.2+355(V)58/T 23292
- 089. Phát triển kinh tế xã hội các tỉnh biên giới gắn liền với tăng cường quốc phòng an ninh / Phạm Hùng.** - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 30tr. ; 29cm
335.2+355(V)/T 23290
- 090. Tổng quan các quan điểm và giải pháp phát triển nhanh và bền vững vùng Bắc bộ giai đoạn 2011 – 2020:** Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp bộ / Vũ Tuấn Huy. - H. : Viện Phát triển bền vững vùng Bắc bộ, 2012. - 124tr. ; 29cm
335.2/T 23257
- 091. Tái cấu trúc đầu tư công và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước.** - H. : Viện Kinh tế Việt Nam, 2012. - 120tr. ; 29cm
335(V)/T 23259
- 092. Chính sách công nghiệp trong mô hình tăng trưởng mới giai đoạn 2011 – 2020:** Đề tài khoa học cấp bộ / Lê Anh Vũ. - H. : Viện Kinh tế Việt Nam, 2011. - 135tr. ; 29cm
338.1(V)/T 23246
- 093. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh ở vùng đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ mới:** Luận văn tốt nghiệp đào tạo cao cấp CHTM cấp CD-CL khóa 7 / Nguyễn Hữu Tập. - Hà Nội : Học viện Quốc phòng, 2014. - 81tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
338.79/LAV 7524
- 094. Một số vấn đề về kết hợp phát triển công nghiệp khai khoáng với quốc phòng - an ninh trong giai đoạn hiện nay:** Cụ thể hoá đối với các dự án khai thác quặng titan khu vực ven biển / Hoàng Văn Khoa. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 30tr. ; 29cm
338.79/T 23279
- 095. Quản lý, sử dụng đất quốc phòng trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2020 nhằm tăng cường phát triển kinh tế - xã hội, củng cố nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ vững chắc sự toàn vẹn lãnh thổ / Chu An Trường.** - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 27tr. ; 29cm
338.79+355(V)/T 23275

096. Phát triển công nghiệp nhẹ tại Việt Nam tạo việc làm và thịnh vượng trong một nền kinh tế thu nhập trung bình / Đinh Trường Hình. - H. : Ngân hàng thế giới, [?]. - 137tr. ; 29cm

338(V)/T 23271

097. Hợp tác thương mại và đầu tư Việt Nam - Trung Quốc gắn với quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - Trung Quốc / Nguyễn Hữu Thoả. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 36tr. ; 29cm

339.1/T 23282

098. Kỷ yếu 25 năm đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. - H. : Bộ Kế hoạch và đầu tư, 2013. - 199tr. ; 29cm

339.72/T 23300

099. Kết hợp phát triển thương mại biên giới với tăng cường quốc phòng - an ninh tuyến biên giới đất liền Việt - Trung / Nguyễn Văn Hội. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 27tr. ; 29cm

339(V)/T 23274

100. Lessons from Asia's economic transitions. - Hanoi : Movenpick Hotel, 2013. - 245p. ; 30cm

33(N4)/AV 11495

101. State structure, policy formation and economic development in Southeast Asia: the political economy of Thailand and the Philippines / Antoinette R. Raquiza. - London : Routledge, 2012. - 204p. ; 30cm

33(N447)+33(N443)/AV 11492

102. Southeast Asia in search of an ASEAN community / Rodolfo C. Severino. - New York : Institute of Southeast Asian Studies, 2006. - 487p. ; 30cm

33(N45)/AV 11496

103. Strategies for the green economy: Opportunities and challenges in the new world of business / Joel Makower. - New York : Mc Graw Hill, 2009. - 290p. ; 24cm

33(T)/AV 11290

104. Entrepreneurship: a small business approach / Charles E. Bamford, Garry D. Bruton. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 347p. ; 28cm

334.7/AV 11453

105. Economic statecraft and foreign policy: sanctions, incentives and target state calculations / Jean-Marc F. Blanchard, Norrin M. Ripsman. - New York : Routledge, 2013. - 266p. ; 24cm

335.1+327/AV 11508

106. *Introduction to management science*: a modeling and case studies approach with spreadsheets / *Frederick S. Hillier*,. - 4th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 629p. ; 28cm

335.1/AV 11473

107. *Management strategy*: achieving sustained competitive advantage / *Alfred A. Marcus*. - 2nd ed.. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 231p. ; 23cm

335.1/AV 11483

108. *Purchasing and supply chain management* / *W. C. Benton*. - 2nd ed.. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 549p. ; 26cm

335.1/AV 11468

109. *Quickbooks 2010*: the official guide / *Leslie Capachietti*. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 574p. ; 24cm

335.1+6T7.3-018.53/AV 11476

110. *Strategic management*: creating competitive advantages / *Gregory G. Dess, G. T. Lumpkin, Alan B. Eisner*. - 5th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 528p. ; 26cm

335.1/AV 11467

111. *Options demystified* / *Thomas McCafferty*. - 2nd ed.. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 267p. ; 23cm

336/AV 11475

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

112. *Vấn đề điều chỉnh chức năng và thể chế của Nhà nước dưới tác động của toàn cầu hoá*: Báo cáo tổng quan đề tài cấp bộ / *Phạm Thái Việt*. - H. : Viện Thông tin khoa học xã hội, 2007. - 215tr. ; 29cm

34/T 23245

113. *Giáo trình nhà nước và pháp luật*: Dành cho đào tạo chính uỷ trung, sư đoàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 218tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

34(075)/V 14074/V 14075

114. *Quản lý Nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo* / *Đặng Xuân Phương, Nguyễn Lê Tuấn*. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 524tr. ; 24cm

34(V)/V 14031/V 14032

115. *Xây dựng Luật Biển Việt Nam góp phần khẳng định và bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông* / *Hoàng Minh Hiếu*. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 35tr. ; 29cm

34(V)/T 23283

- 116. Giáo trình soạn thảo văn bản quản lý nhà nước:** Dành cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội / *Đặng Thế Vinh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 198tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
34(V)(075)/V 14072/V 14073
- 117. Quản lý nhà nước về an ninh trật tự và hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam trong chương trình quốc gia phòng chống tội phạm /** *Vũ Hải Bình.* - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 28tr. ; 29cm
34(V)134/T 23289
- 118. Bài dự thi Tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ năm 2008 /** *Đỗ Thị Huyền.* - H. : Thư viện Quân đội, 2009. - 275tr. ; 29cm
34(V)44/T 23297
- 119. Luật xuất bản 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất bản.** - H. : Văn học, 2014. - 359tr. ; 21cm
34(V)47/74647/74648
- 120. Luật xuất bản 2012.** - H. : Thông tin và truyền thông, 2013. - 67tr. ; 19cm
34(V)47/74602/74603
- 121. Một số vấn đề cơ bản về người Việt Nam ở Campuchia hiện nay:** Báo cáo tổng quan đề tài cấp bộ / *Nguyễn Sĩ Tuấn.* - H. : Viện nghiên cứu Đông Nam Á, 2012. - 166tr. ; 29cm
34(V)49/T 23262
- 122. An ninh Biển đông và quyết tâm giữ vững chủ quyền biển đảo của Việt Nam /** *Hoàng Quốc Chiến.* - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 22tr. ; 29cm
341.15/T 23287
- 123. Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa = Vietnam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.** - H. : Tri thức, 2013. - 96tr. ; 21cm
341.15/74645/74646
- 124. Chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa - Các khía cạnh lịch sử và pháp lý = Sovereignty over Paracel and Spratly Archipelagos: Historical and Legal Aspects:** Chương trình hội thảo quốc tế = International Workshop. - Quảng Ngãi : Trường Đại học Phạm Văn Đồng, 2013. - 399tr. ; 29cm
341.15/T 23311
- 125. Chủ quyền quốc gia Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua tư liệu Việt Nam và nước ngoài /** *Trương Minh Đức.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 343tr. ; 24cm
341.15+91(V)/V 14117/V 14118

126. Xây dựng Font tư liệu về Hoàng Sa và Trường Sa phục vụ công tác tuyên truyền, bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam / Trần Thị An. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 21tr. ; 29cm

341.15/T 23288

127. Kiên quyết bảo vệ chủ quyền biển, đảo - Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 428tr. ; 27cm

341.16/V 14092/V 14093

128. Những vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đông. - H. : Tri thức, 2013. - 65tr. ; 21cm

341.16/74643/74644

129. Kiên quyết giữ vững chủ quyền biển đảo Tổ quốc Việt Nam. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 407tr. ; 27cm

341.161/V 14088/V 14089

130. Criminological theory: reading and retrospectives / Heith Copes, Volkan Topalli. - 1st ed.. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 492p. ; 23cm

34(V)66/AV 11479

131. Employment law for business / Dawn D. Bennett-Alexander, Laura P. Hartman. - 6th ed.. - Boston : McGraw-Hill, 2009. - 842p. ; 24cm

34(N711)-09/AV 11482

132. Introduction to criminal justice / Robert M. Bohm, Keith N. Haley. - 4th ed. update. - New York : McGraw Hill, 2007. - 545p. ; 28cm

34(N711)/AV 11289

133. Mass media law / Don R. Pember, Clay Calvert. - 17th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 685p. ; 24cm

34(N711)+392.2/AV 11485

134. International Law and civil wars: intervention and consent / Eliav Lieblich. - New York : Routledge, 2014. - 286p. ; 24cm

341/AV 11503

135. Global criminology: crime and victimization in a globalized era / K. Jaishankar, Natti Ronel. - London : CRC Press, 2014. - 376p. ; 24cm

341.186/AV 11521

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

136. Being mentored: getting what you need / Vicki Garavuso. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 116p. ; 24cm

37/AV 11487

137. *Challenging social issues for today's elementary teachers* / Denise L. McLurkin. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 164p. ; 24cm

371/AV 11489

138. *The organized teacher's guide to building character: an encyclopedia of ideas to bring character education into your curriculum* / Steve Springer, Michael Becker, Kimberly Persiani-Becker. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 293p. ; 28cm

371/AV 11458

38 – Văn hóa. Văn hóa học

139. *Giáo trình văn hoá du lịch* / Hoàng Văn Thành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 252tr. ; 24cm

38(075)/V 14033/V 14034

140. *Bảo vệ bản sắc dân tộc, xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ mới* / Nguyễn Duy Bắc. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 34tr. ; 29cm

38(V)/T 23273

141. *Đất nước, con người và văn hoá Việt Nam: Tài liệu tham khảo dùng cho học viên hệ quốc tế* / Nguyễn Thị Hoài. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 215tr. ; 27cm

38(V)+91(V)/LCV 1459

142. *Tiểu vùng văn hoá Duyên Hải Nam Trung Bộ*: Khánh Hoà - Ninh Thuận - Bình Thuận / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2013. - 207tr. ; 21cm

38(V)/74584/74585

143. *Tiểu vùng văn hoá xứ Đông*: Hải Dương - Hải Phòng / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2013. - 199tr. ; 21cm

38(V)/74586/74587

144. *Tiểu vùng văn hoá xứ Nghệ*: Nghệ An - Hà Tĩnh / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2013. - 264tr. ; 21cm

38(V)/74582/74583

145. *Tiểu vùng văn hoá xứ Quảng*: Quảng Nam - Đà Nẵng - Quảng Ngãi / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2013. - 273tr. ; 21cm

38(V)/74580/74581

146. *Văn hoá Việt Nam - nhìn từ mỹ thuật* / Chu Quang Trứ. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 787tr. ; 24cm

38(V)+7(V)/V 14082/V 14083

147. *Văn hoá Việt Nam truyền thống - Một góc nhìn* / Nguyễn Thừa Hỷ. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 599tr. ; 24cm

38(V)/V 14119/V 14120

148. Món ngon Hà Nội = HaNoi delicious dishes: Song ngữ Việt - Anh / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 164tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

384.6/74616/74617

149. Hội Phở Đổng - Một trận đánh thần kỳ trong truyền thuyết Việt Nam: Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Văn Huyền. - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 221tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

385.5/74610/74611

150. Lễ hội Hà Nội: Song ngữ Việt - Anh / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 200tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

385.5/74618/74619

151. Intercultural communication in contexts / Judith N. Martin, Thomas K. Nakayama. - 5th ed.. - Boston : McGraw-Hill, 2010. - 527p. ; 23cm

380/AV 11491

39 – Công tác văn hóa quần chúng

152. Mass communication: media, literacy and culture / Stanley J. Baran. - 7th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2012. - 491p. ; 28cm

392.2/AV 11470

153. Tổng quan truyền thông quốc tế dành cho người làm công tác thông tin đối ngoại / Lê Thanh Bình. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 257tr. ; 21cm

392.2/74600/74601

355 - QUÂN SỰ

154. Sự trỗi dậy về quân sự của Trung Quốc giai đoạn 2011 - 2020 và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam / Đỗ Minh Cao. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2012. - 189tr. ; 29cm

355(N414)/T 23303

155. War, conflict and human rights: theory and practice / Chandra Lekha Sriam, Olga Martin-Ortega, Johanna Herman. - 2nd ed.. - London : Routledge, 2014. - 255p. ; 25cm

355/AV 11520

156. Iran's nuclear diplomacy: power politics and conflict resolution / Bernd Kaussler. - New York : Routledge, 2014. - 167p. ; 24cm

355(N472)727/AV 11506

157. Iraq: from war to a new authoritarianism / Toby Dodge. - New York : IISS, 2012. - 220p. ; 24cm

355(N473)+32(N473)/AV 11515

158. *The Routledge handbook of American military and diplomatic history: 1865 to the present* / Antonio S. Thompson, Christos G. Frentzos. - New York : Routledge, 2013. - 400p. ; 25cm

355(N711)09+327/AV 11497

159. *The Obama administration's nuclear weapon strategy: the promises of Prague* / Aiden Warren. - New York : Routledge, 2014. - 322p. ; 25cm

355(N711)727/AV 11498

355.01 – Học thuyết về chiến tranh và quân đội...

160. *Thời kỳ đầu chiến tranh và những vấn đề đặt ra đối với quốc phòng Việt Nam: Sách chuyên khảo* / Nguyễn Đình Chiến. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 579tr. ; 24cm

355.01/V 14056/V 14057

355.03 – Nghệ thuật quân sự

161. *Góc nhìn sau cuộc chiến* / Đàm Quang Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 221tr. ; 21cm

355.03/LC 12625/LC 12626

162. *Thế trận lòng dân trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Chuyên đề*. - H. : Thư viện Quân đội, 2013. - tr. ; 29cm

355.03/T 22623

355(V) – Các lực lượng vũ trang Việt Nam

163. *Một số vấn đề mới về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam trong tình hình hiện nay: Sách chuyên khảo* / Nguyễn Vĩnh Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 231tr. ; 21cm

355(V)/LC 12621/LC 12622

164. *Nghiên cứu giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp quốc phòng nông cốt thời kỳ mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài*. - H. : Tổng cục Chính trị, 2013. - 111tr. ; 29cm

355(V)/T 23239

165. *Nghiên cứu giải pháp quản lý các quan hệ xã hội của quân nhân ở đơn vị cơ sở trong tình hình mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài* / Nguyễn Thanh Tuấn. - H. : Tổng cục Chính trị, 2013. - 120tr. ; 29cm

355(V)/T 23236

166. *Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ quân đội nhân dân Việt Nam khởi từ pháp: Cục Điều tra hình sự, Viện Kiểm sát quân sự Trung ương, Tòa án Quân sự Trung ương, Cục Thi hành án*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 303tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)/V 14102/V 14103

167. Vai trò của nhân tố chủ quan và những yếu tố tác động đến nhân tố chủ quan trong việc phát huy sức mạnh chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay / Vũ Hồng Sơn. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 28tr. ; 29cm

355(V)/T 23284

168. Văn hoá quân sự Việt Nam - Truyền thống và hiện đại / Văn Đức Thanh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 530tr. ; 24cm

355(V)+380/V 14058/V 14059

169. Xây dựng đội ngũ cán bộ đầu ngành khoa học xã hội và nhân văn trong quân đội thời kỳ mới: Tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Văn Quang. - H. : Tổng cục Chính trị, 2013. - 176tr. ; 29cm

355(V)/T 23231

170. Xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ quân sự trong thời kỳ mới: Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoa Thịnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 191tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)/LC 12664/LC 12665

171. Chuyển hoạt động thời bình sang hoạt động thời chiến trong thời đại ngày nay / Hoàng Văn Tuyền. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 31tr. ; 29cm

355(V)03/T 23278

172. Cơ động triển khai lực lượng trong chiến dịch phản công quy mô vừa trên chiến trường miền Bắc: Luận văn tốt nghiệp đào tạo cao cấp Chỉ huy tham mưu cấp chiến dịch - chiến lược khóa 7 / Trương Quang Hoài. - Hà Nội : Học viện Quốc phòng, 2014. - 77tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7523

173. Giải pháp nâng cao hiệu quả nắm địch của quân báo - trinh sát tỉnh trong chống bạo loạn lật đổ ở đô thị miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Hoàng Thanh Khương. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 70tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7517

174. Sử dụng lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ chiến lược chiến trường miền Bắc: Luận văn tốt nghiệp đào tạo cao cấp Chỉ huy tham mưu cấp chiến dịch - chiến lược khóa 7 / Nguyễn Đăng Bảo. - Hà Nội : Học viện Quốc phòng, 2014. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7525

175. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm thông tin hữu tuyến điện của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Dương Khánh Toàn*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 70tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7498

176. Giải pháp nâng cao hiệu quả hỏa lực pháo binh của trung đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình đồng bằng miền trung: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Phạm Minh Cường*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 82tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7509

177. Giải pháp nâng cao hiệu quả hỏa lực pháo binh của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Phùng Văn Thủy*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7503

178. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng lực lượng xe tăng ngắm bắn trực tiếp của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Phan Văn Doan*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7499

179. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hậu cần của sư đoàn bộ binh tiến công trong hành tiến ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Hồ Sỹ Quang*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7504

180. Lập thể trận của sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động đường bộ ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Đào Công Minh*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 70tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7512

181. Lập thể trận đánh địch đột nhập của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Đình Tới*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7514

182. Một số vấn đề về hoạt động chiến đấu của Trung đoàn Bộ binh tỉnh trong khu vực phòng thủ tỉnh biên giới miền Đông Nam bộ: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Đào Văn Hùng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 180tr. ; 21cm

183. Sử dụng lực lượng trung đoàn bộ binh tỉnh phối hợp với sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở các tỉnh ven biển Quân khu 7: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Xâm. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7508

184. Sử dụng trình sát nắm địch từ xa của sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Tuấn Anh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7515

185. Thực hành cơ động lực lượng, triển khai đội hình của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình đồng bằng Quân khu 9: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Hiền. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7507

186. Thực hành cơ động lực lượng, triển khai đội hình của trung đoàn bộ binh vận động tập kích ở địa hình biên giới Tây Nam: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Lê Nhật Đăng Khoa. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7505

187. Thực hành cơ động lực lượng, triển khai đội hình của trung đoàn bộ binh vận động tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Thế Hiện. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7510

188. Thực hành tiến công đồng loạt của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Ngọc Minh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7511

189. Tổ chức hệ thống trận địa của trung đoàn bộ binh phòng ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Dương Văn Thiên. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 66tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7500

190. Tổ chức sử dụng lực lượng của sư đoàn bộ binh tiến công trong hành tiến ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Lê Văn Sáu. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7501

191. Tổ chức và thực hành đánh địch đột nhập khu vực phòng ngự chủ yếu của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng Bắc bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Phạm Văn Duân. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7506

192. Tổ chức và thực hành đánh địch vu hồi đường bộ của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Đức Sao. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 71tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7513

193. Tổ chức và thực hành tiến công trên hướng chủ yếu của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Trần Hữu Nam. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7516

194. Tổ chức, sử dụng lực lượng trinh sát của trung đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiếp xúc chuyển sang tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Trần Đăng Trung. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7519

195. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng đánh địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Trần Công Khải. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7518

196. Sử dụng tăng thiết giáp đánh địch đổ bộ đường không trong tác chiến phòng thủ chiến lược chiến trường miền Bắc: Luận văn tốt nghiệp đào tạo cao cấp Chỉ huy tham mưu cấp chiến dịch - chiến lược khóa 7 / Nguyễn Đình Đản. - Hà Nội : Học viện Quốc phòng, 2014. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)722/LAV 7522

197. Lịch sử Lữ đoàn Công binh 550 (1974 - 2014). - Tái bản có chỉnh lý bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 269tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ
355(V)725/LC 12616

198. Giải pháp nâng cao hiệu quả chiến đấu của lực lượng đặc công phối thuộc cho sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Xuân Dũng. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 69tr. ; 30cm

Lưu hành nội bộ

355(V)728+355(V)721/LAV 7502

199. Lịch sử ngành kỹ thuật Phòng không - Không quân (1963-2014) / Quách Như Thành chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 683tr. ; 22cm

355(V)748+355(V)76/LC 12689/LC 12690

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

200. 70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng / Sơu tầm, biên soạn: Nguyễn Đức Cường, Phạm Lan Hương, Nguyễn Anh Minh. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 435tr. ; 27cm

355(V)(09)/V 14094/V 14095

201. Cuộc hải chiến huyền thoại trên đảo Gạc Ma. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 454tr. ; 27cm

355(V)(09)+341.161/V 14090/V 14091

202. Kho K854 - Kỹ yếu 40 năm xây dựng và trưởng thành (1974 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 171tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 12615

203. Lịch sử Đoàn An điều dưỡng 22 Hạ Long (1964 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 142tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 12610

204. Lịch sử Kho K84 Cục Kỹ thuật Quân khu 3 (1964 - 2014) / Trần Đỗ Thành chủ biên. - Tái bản, bổ sung lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 411tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355.9/LC 12688

205. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Núi Thành (1945 - 1975) / Phạm Đình Chiểu biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 356tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 12614

206. Lịch sử Phòng Khoa học quân sự Quân khu 5 (1974 - 2014) / Biên soạn: Nguyễn Thị Thu Hiền, Mai Văn Hải. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 192tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 12679

207. Lịch sử Sư đoàn 31 (1974 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 503tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 12613

208. Những ký ức còn lại: Hồi ký / *Trần Xuân Thu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 347tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)
355(V)(09)+V24/LC 12705/LC 12706

209. Những trận chiến nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam / Tuấn Phong biên soạn. - H. : Dân trí, 2014. - 231tr. ; 21cm
355(V)(09)+9(V)/74634/74635

210. Những trận quyết chiến chiến lược trên các dòng sông trong lịch sử Việt Nam / Nhật Nam biên soạn. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 143tr. ; 21cm
355(V)(09)+9(V)/74638/74639

211. Quân đoàn 4 (Binh đoàn Cửu Long) - 40 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1974 - 2014): Kỷ yếu hội thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 762tr. ; 24cm
355(V)(09)/LCV 1454

212. 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 372tr. ; 24cm
355(V)(09)21+355.03/V 14029/V 14030

213. Điện Biên Phủ qua những trang tư liệu / Phạm Gia Đức chủ biên. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 551tr. ; 24cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21/LCV 1456/LCV 1457

214. Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 400tr. ; 24cm
355(V)(09)21/V 14021/V 14022

215. Từ chân đất trở thành đội quân "thần thoại": Kể về bộ đội chủ lực Liên khu 5 trong kháng chiến chống Pháp / *Võ Văn Minh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 152tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)
355(V)(09)21+V24/LC 12654/LC 12655

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

216. Sống mãi một huyền thoại: Ấn phẩm đặc biệt về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. - H. : Báo Lao động, 2013. - 198tr. ; 29cm
355(V)(092)/T 23294

217. Tướng lĩnh quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh (1930 - 2013). - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 367tr. ; 24cm
355(V)(092)/LCV 1455

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

218. Bồi dưỡng phương pháp công tác tư tưởng của đội ngũ chính trị viên đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Phạm Văn Huỳnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 207tr. ; 21cm
355(V)13/LC 12703/LC 12704

219. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Quảng Nam (1945 - 2010) / Biên soạn: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 495tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13+355(V)(09)/LC 12629

220. Lịch sử đảng bộ Bộ Tham mưu Quân khu 4 / Ngô Xuân Lân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 636tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13+355(V)(09)/LC 12608

221. Lịch sử đảng bộ Sư đoàn 350 (1954 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 644tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13+355(V)(09)/LC 12609

222. Một số giải pháp quản lý đảng viên là học viên đào tạo sĩ quan ở các nhà trường quân đội hiện nay / Nguyễn Xuân Trường chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 123tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13/LC 12721/LC 12722

223. Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị ở các phân đội pháo binh hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Văn Long. - H. : Tổng cục Chính trị, 2013. - 136tr. ; 29cm
355(V)13/T 23235

224. Nâng cao chất lượng ngày chính trị và văn hoá tinh thần ở đơn vị cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Vũ Văn Thường. - H. : Tổng cục Chính trị, 2014. - 115tr. ; 29cm
355(V)13/T 23242

225. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở đại đội bộ binh đủ quân hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học / Nguyễn Chính Lý. - H. : Tổng cục Chính trị, 2013. - 96tr. ; 29cm
355(V)13/T 23238

226. Phát huy vai trò lãnh đạo của đảng ủy Quân đoàn 4 trong chiến dịch tiến công chiến tranh bảo vệ tổ quốc: Luận văn tốt nghiệp đào tạo cao cấp CHTM cấp CD-CL khóa 7 / *Trương Ngọc Hối*. - Hà Nội : Học viện Quốc phòng, 2014. - 68tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 7521

227. Phát triển văn hoá chính trị người sĩ quan Biên phòng Việt Nam trong tình hình mới: sách chuyên khảo / *Nguyễn Thái Sinh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 203tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12668

228. Tăng cường mối quan hệ công tác giữa chính uỷ và trung đoàn trưởng trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / *Vũ Phú Dũng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 195tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12656/LC 12657

229. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong một số chiến dịch của Quân đội nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) / Nguyễn Công Đoàn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 483tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 12680

230. Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên ban chỉ huy quân sự huyện hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / *Đỗ Ngọc Tuyên*. - H. : Tổng cục Chính trị, 2013. - 150tr. ; 29cm

355(V)131/T 23240

231. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dành cho đào tạo giảng viên chuyên ngành công tác đảng, công tác chính trị / *Lê Duy Chương chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 215tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1 355(V)13(075)/V 14060/V 14061

232. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dành cho đào tạo giảng viên chuyên ngành công tác đảng, công tác chính trị / *Nguyễn Văn Thắng chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 254tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.2 355(V)13(075)/V 14062/V 14063

233. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dành cho đào tạo giảng viên chuyên ngành công tác đảng, công tác chính trị / *Chủ biên: Nguyễn Hoàng Lân, Ngô Văn Quỳnh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 194tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.3 355(V)13(075)/V 14064/V 14065

234. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành công tác đảng, công tác chính trị / *Bùi Quang Cường chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 254tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.4 355(V)13(075)/V 14066/V 14067

235. Giáo trình giáo dục học quân sự: Dùng cho đào giáo viên khoa học xã hội và nhân văn nhà trường quân sự / *Trần Đình Tuấn chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 290tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13(075)/V 14068/V 14069

236. Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho sĩ quan biên phòng ở đơn vị cơ sở trong tình hình hiện nay: Sách chuyên khảo / *Trần Ngọc Tuấn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 163tr. ; 21cm

355(V)133/LC 12666

355(V)135 – Công tác văn hóa, giáo dục, thể thao

237. Nâng cao chất lượng xây dựng môi trường văn hoá ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / *Lưu Phương Thảo.* - H. : Tổng cục Chính trị, 2014. - 127tr. ; 29cm

355(V)135/T 23243

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

238. Đổi mới phương pháp giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / *Lê Huy Bình.* - H. : Tổng cục Chính trị, 2014. - 136tr. ; 29cm

355(V)5/T 23241

239. Đổi mới phương pháp thi, kiểm tra các môn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / *Bùi Quang Đạt.* - H. : Tổng cục Chính trị, 2013. - 103tr. ; 29cm

355(V)5/T 23237

240. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên sư phạm trong nhà trường quân sự hiện nay / Nguyễn Bá Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 167tr. ; 21cm

355(V)5+355(V)133/LC 12711/LC 12712

241. Lịch sử Học viện Phòng không - Không quân (1964 - 2014) / Đinh Trọng Thuỷ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 643tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5/LC 12611/LC 12612

242. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đoàn ở đơn vị học viên trong nhà trường quân đội hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Lê Quang Phi. - H. : Tổng cục Chính trị, 2014. - 148tr. ; 29cm

355(V)5/T 23234

243. Nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự cho học viên đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội trong tình hình mới: Sách chuyên khảo / Phùng Văn Thiết chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 231tr. ; 21cm

355(V)5/LC 12675/LC 12676

244. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Tổng cục Chính trị, 2014. - 119tr. ; 29cm

355(V)5/T 23244

245. Nâng cao năng lực tư duy lý luận của học viên đào tạo chính uỷ hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Lê Đại Nghĩa. - H. : Tổng cục Chính trị, 2013. - 118tr. ; 29cm

355(V)5/T 23233

246. Nghiên cứu giải pháp quản lý đảng viên là học viên đào tạo sĩ quan ở các nhà trường quân đội hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Tổng cục Chính trị, 2013. - 119tr. ; 29cm

355(V)5/T 23232

247. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và trách nhiệm của đội ngũ làm công tác văn hoá trong tình hình hiện nay / Lê Thị Bích Hồng. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 41tr. ; 29cm

355(V)58/T 23291

355(T) – Các lực lượng vũ trang thế giới

248. Thông báo lực lượng vũ trang nước ngoài năm 2013. - H. : Tổng cục II - Bộ Quốc phòng, 2013. - 390tr. ; 29cm

355(T)/T 23249

355.71 – Bộ đội tên lửa

249. Nghiên cứu xây dựng thuật toán điều khiển liên hợp của tên lửa đối hải trong giai đoạn bay tự dẫn: Luận văn thạc sĩ kỹ thuật điều khiển các thiết bị bay: 60.52.02.16 / Nguyễn Tiến Trình. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.71/LAV 7497

250. Cơ sở tính toán thiết kế động cơ tên lửa nhiên liệu rắn / Phạm Thế Phiệt chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 364tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.71(075)/LCV 1460

251. Giáo trình thiết bị phi tiêu chuẩn trong các nhà máy sản xuất thuốc phóng và nhiên liệu tên lửa: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư thuốc phóng thuốc nổ / *Phan Đức Nhân chủ biên*. - Tái bản lần thứ 2, có hiệu đính và bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 175tr. ; 27cm

355.71(075)/LCV 1468

355.722 – Bộ đội thiết giáp

252. Lý thuyết treo phi tuyến xe tăng: Giáo trình dùng cho đào tạo cao học chuyên ngành Xe quân sự / *Lê Kỳ Nam chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 87tr. ; 27cm

355.722/LCV 1467

253. Nghiên cứu tính toán thiết kế giá súng máy 12,7mm lắp trên xe bọc thép M113: Luận văn thạc sĩ cơ kỹ thuật - vũ khí: 60.52.01.01 / *Nguyễn Tiến Dân*. - H. : Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2013. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.722/LAV 7496

355.727 – Bộ đội hóa học

254. Tactical nuclear weapons and Euro-Atlantic security: the future of NATO / *Paolo Foradori*. - New York : Routledge, 2013. - 190p. ; 24cm

355.727+327.51/AV 11507

255. The politics of nuclear non-proliferation: a pragmatist framework for analysis / *Ursula Jasper*. - London : Routledge, 2014. - 231p. ; 24cm

355.727/AV 11509

355.75 – Bộ đội hải quân

256. Đại cương tàu ngầm: Giáo trình dùng cho học viên các lớp kíp tàu P.. học viên ngành máy tàu / *Chủ biên: Vũ Nhật Minh, Nguyễn Trung Kiên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 161tr. ; 27cm

355.758(075)/LCV 1463

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

257. Cơ sở lý thuyết tác chiến điện tử: Giáo trình dùng cho đào tạo học viên quân sự ngành Điện - Điện tử / *Chủ biên: Nguyễn Tiến Tài, Phạm Trọng Hùng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 239tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9 (075)/LCV 1464

258. Giải pháp hạn chế hiệu quả của vũ khí sát thương đối với công trình: Giáo trình dùng cho học viên hệ cao học ngành xây dựng công trình quốc phòng / *Nguyễn Quốc Bảo chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 251tr. ; 27cm

355.9(075)/LCV 1461

259. Giáo trình cơ sở kết cấu và tính toán thiết kế máy tự động: Giáo trình dùng cho đào tạo đại học chuyên ngành vũ khí / *Phạm Huy Chương biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 341tr. ; 27cm

355.9(075)/LCV 1470

260. Giáo trình tính toán bộ phóng và động lực học khi phóng: Giáo trình dùng cho đào tạo đại học chuyên ngành vũ khí / *Nguyễn Xuân Anh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 167tr. ; 27cm

355.9(075)+355.9(075)/LCV 1469

261. Technology transfers and non-proliferation: between control and cooperation / *Ed.: Oliver Meier.* - New York : Routledge, 2014. - 265p. ; 24cm

355.9/AV 11505

4 - NGÔN NGỮ HỌC

262. Những vấn đề ngôn ngữ và văn hoá. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 392tr. ; 24cm

Kỷ niệm 1 năm ngày GS Nguyễn Tài Cẩn tạ thế (25/2/2011 - 25/2/2012)

4(V)+380/V 14115/V 14116

5 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

50 – Môi trường. Khoa học thiên nhiên...

263. Vấn đề môi trường trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta đến năm 2020: Báo cáo tổng hợp / *Hà Huy Thành.* - H. : Bộ khoa học và công nghệ, 2010. - 270tr. ; 29cm

50(V)/T 23229

264. Environment science: a study of interrelationships / *Eldon D. Enger, Bradley F. Smith.* - 12th ed.. - Boston : McGraw-Hill, 2010. - 485p. ; 28cm

502/AV 11464

52 – Thiên văn học

265. ExplorationsAn introduction to astronomy / *Thomas T. Arny, Stephen E. Schneider.* - 5th ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 594p. ; 28cm

52/AV 11283

53 – Vật lí học

266. Cơ học với matlab: Giáo trình dùng cho đào tạo đại học và sau đại học ngành cơ khí, xây dựng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 440tr. ; 27cm

Ng.dịch: Nguyễn Đức Chấn, Hoàng Văn Tý, Trần Trung Thành

531(075)/LCV 1471

267. Lý thuyết dao động: Giáo trình dùng cho đào tạo đại học các chuyên ngành cơ khí / Chủ biên: Trần Văn Bình, Vũ Công Hàm. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 223tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

531(075)/LCV 1462

268. Physics / Alan Giambattista, Betty McCarthy Richardson, Robert C. Richardson. - 2nd ed.. - Boston : McGraw-Hill, 2010. - 1168p. ; 28cm

Vol. 2

53(075)/AV 11459

54 – Hóa học

269. Introduction to chemistry: a conceptual approach / Richard C. Bauer, James P. Birk, Pamela S. Marks. - 2nd ed.. - Boston : McGraw-Hill, 2010. - 762p. ; 28cm

54(075)/AV 11471

55 – Địa lí tự nhiên. Vật lí tự nhiên...

270. Coping with climate change: National summit / Rosina M. Bierbaum, Daniel G. Brown, Jan L. McAlpine. - Ann Arbor : University of Michigan, 2008. - 245p. ; 28cm

551/AV 11281

57 – Sinh vật học

271. Lý sinh y học: Dùng cho đào tạo đại học / Nguyễn Bá Hưng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 349tr. ; 27cm

57.041(075)+61(075)/LCV 1458

272. Essential of the living world / George B. Johnson. - 3rd ed.. - Boston : McGraw-Hill, 2010. - 686p. ; 28cm

57(075)/AV 11462

273. Marine Biology / Peter Castro, Michael E. Huber. - 8th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 461p. ; 28cm

57(075)+59(075)/AV 11460

5A – Nhân loại học – giải phẫu học và sinh lí học người

274. Essentials of physical anthropology: discovering our origins / Clark Spencer Larsen. - 1st ed.. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 397p. ; 28cm

5A1/AV 11484

275. *Anatomy & Physiology* / Stanley E. Gunstream, Harold J. Benson, Arthur Talaro, Kathleen P. Talaro. - 5th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 342p. ; 28cm

5A2/AV 11456

276. *Hole's human anatomy and physiology* / David Shier, Jackie Butler, Ricki Lewis. - 11th ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2007. - 1043p. ; 28cm

5A2/AV 11284

61 - Y HỌC - Y TẾ

61 – Y học

277. *Hướng dẫn thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám chữa bệnh trong quân đội* / Vũ Quốc Bình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 207tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

61:355/V 14104/V 14105

278. *Phòng chống tác động do nắng - nóng đến sức khỏe*. - In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 83tr. ; 19cm

61:355/LC 12701/LC 12702

279. *Medical assisting: administrative and clinical procedures* / Kathryn A. Booth, Leesa G, Whicker, Terri D. Wyman.... - Boston : McGraw-Hill, 2009. - 545p. ; 28cm

61(075)/AV 11465

610 - Y tế

280. *Law & Ethics for Medical Careers* / Karen Judson, Carlene Harrison. - 5th ed.. - Boston : McGraw-Hill, 2010. - 373p. ; 28cm

610.1/AV 11461

281. *Understanding your health* / Wayne A. Payne, Dale B. Hahn, Ellen B. Lucas. - 11th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 614p. ; 28cm

610/AV 11466

615 – Bệnh lí học đại cương

282. *Analysis chlorinated bornanes chiral contaminants polymer additives and monomers*. - Stockholm : Dioxin, 1998. - 454p. ; 29cm

V.35 : Organohalogen compounds

615.97/TA 23220

283. *Herbicides in war: The long - term effects on man and nature*. - H. : [K.nxb], 1994. - 475p. ; 29cm

615.97/TA 23223

284. Opening plenary human exposure human levels human health risk assessment toxaphene PCBs legal and regulatory. - Edmonton : Dioxin, 1995. - 494p. ; 29cm

V.23 : Organohalogen compounds

615.97/TA 23224

285. Section 2 emerging POPs. - Boston : Dioxin, 2003. - 242p. ; 29cm

V.62 : Organohalogen compounds

615.97/TA 23221

286. Toxicology ecotoxicology mechanism of action metabolism. - Edmonton : Dioxin, 1995. - 436p. ; 29cm

V.25 : Organohalogen compounds

615.97/TA 23222

616N – Các bệnh nội khoa

287. Structural Balancing: a clinical approach / Kyle C. Wright. - New York : McGraw-Hill, 2014. - 385p. ; 29cm

616N.91/AV 11454

617 – Ngoại khoa

288. MD Anderson manual of psychosocial oncology / James D. Duffy, Alan D. Valentine. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 379p. ; 24cm

617.3/AV 11486

289. Pediatric Practice: ophthalmology / Gregg T. Lueder. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 300p. ; 28cm

617.7/AV 11457

618N – Nhi khoa

290. Pediatric practice: neurology / Chủ biên: Paul R. Carney, James D. Geyer. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 434p. ; 28cm

618N.479/AV 11472

618P – Phụ khoa

291. Contemporary woman's health: issues for today and the future / Cheryl A. Kolander, Danny Ramsey Ballard, Cynthia K. Chandler. - 4th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2014. - 462p. ; 28cm

618P/AV 11455

619 – Đông y

292. Một số chuyên đề nội khoa y học cổ truyền: Dành cho học viên sau đại học / Nguyễn Minh Hà chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 274tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

619.6/V 14100/V 14101

6 – KỸ THUẬT

6C – Các ngành công nghiệp

293. Russian energy and security up to 2030 / Ed.: Susanne Oxenstierna, Veli-Pekka Tynkkynen. - London : Routledge, 2014. - 242p. ; 25cm

6C2/AV 11517

294. Teardowns: learn how electronics work by taking them apart / Bryan Bergeron. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 312p. ; 23cm

6C2.1-082/AV 11477

295. The TAB battery book: an in-dept guide to construction, design and use / Michael Root. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 252p. ; 23cm

6C2.101.1/AV 11478

6T – Vô tuyến điện tử học

296. Một số nét lịch sử Bưu chính qua tem thư thời kỳ cách mạng miền Nam Việt Nam = Some features of postal history in the period of revolutionary south Vietnam / Tạ Phi Long. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 271tr. ; 26cm

6T1/V 14123/V 14124

297. Tìm hiểu văn hoá cổ truyền trên tem bưu chính Việt Nam / Đỗ Đa Sỹ. - H. : Thông tin và truyền thông, 2009. - 169tr. ; 25cm

6T1+385/V 14121/V 14122

298. An ninh không gian mạng và chủ quyền quốc gia / Trần Đông. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 23tr. ; 29cm

6T7.3-018.8/T 23277

299. Data modeling / Andy Oppel. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 338p. ; 23cm

6T7.3-018.8/AV 11490

300. Designing an IAM framework with Oracle identity and access management suite / Jeff Scheidel. - New York : McGraw-Hill, 2010. - 340p. ; 24cm

6T7.3-018.8/AV 11480

301. Oracle database administration for microsoft SQL server DBAs / Michelle Malcher. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 334p. ; 24cm

6T7.3-018.53+6T7.3-018.8/AV 11481

302. *Using information technology: a practical introduction to computers & communication* / Brian K. William, Stacey C. Sawyer. - 9th ed.. - New York : McGraw-Hill, 2011. - 577p. ; 28cm

6T7.3+6T1.4/AV 11452

63 – NÔNG NGHIỆP. LÂM NGHIỆP. NGƯ NGHIỆP

634 - NGHỀ TRỒNG CÂY ĂN QUẢ

303. *Sổ tay tra cứu một số cây rau rừng thường gặp ở Việt Nam.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 467tr. ; 21cm

634.91/LC 12717/LC 12718

7 – NGHỆ THUẬT

72 – Nghệ thuật kiến trúc

304. *Công trình kiến trúc Hà Nội = Hanoi architectural works*: Song ngữ Việt - Anh / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 176tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

72(V)/74620/74621

745 – Nghệ thuật trang trí thực hành

305. *Làng nghề thủ công Hà Nội = Hanoi handicraft trade villages*: Song ngữ Việt - Anh / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 152tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

745/74604/74605

306. *InteriorsAn introduction* / Karla J. Nielson, David A. Taylor. - 4th ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2007. - 494p. ; 28cm

745.19/AV 11282

75 – Nghệ thuật hội họa

307. *Mỹ thuật Hà Nội = Hanoi fine arts*: Song ngữ Việt - Anh / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 136tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

75(V)/74612/74613

78 – Âm nhạc

308. *Sinh hoạt nghệ thuật dân gian Hà Nội = Activities of Hanoi folk arts*: Song ngữ Việt - Anh / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 114tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

801 – Lí luận văn học

309. Định vị văn chương Việt / Phong Lê. - H. : Thông tin và truyền thông, 2013. - 243tr. ; 21cm

801/74588/74589

8(V) – Văn học Việt Nam

310. Nghệ thuật tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng / Đình Lưu. - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 222tr. ; 21cm

8(V)1/74578/74579

311. Tiếp cận Truyện Kiều từ góc nhìn văn hoá / Lê Nguyên Cẩn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2011. - 319tr. ; 21cm

8(V)1+380/74596/74597

312. Cùng lính trẻ đọc thơ: Thơ và lời bình / Vương Trọng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 211tr. ; 21cm

8(V)2+V21/LC 12642/LC 12643

9 - LỊCH SỬ

313. Lịch sử quan hệ quốc tế: Sách tham khảo nội bộ / Bogaturov Aleksey Demofenovich, Averkov Viktor Viktorovich; Đặng Quang Chung dịch. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 687tr. ; 24cm

9:327/V 14047

314. Trường học Hà Nội xưa = Schools in ancient HaNoi: Song ngữ Việt - Anh / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 144tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

9(V-H)+37(V)/74614/74615

315. Cộng hoà nhân dân Trung Hoa 60 năm xây dựng và phát triển / Phùng Thị Huệ. - H. : Viện Nghiên cứu Trung Quốc, 2012. - 442tr. ; 29cm

9(N414)/T 23263

316. Yếu Tử mưu lược tung hoành: Nghệ thuật đàm phán / Quá Diệc Lâm; Ng.dịch: Thành Khang, Tiến Thành. - H. : Từ điển bách khoa, 2014. - 255tr. ; 21cm

9(N414)/74626/74627

317. Thủ tướng Anh Winston Churchill - Cuộc đời và sự nghiệp / Roy Jenkins; Ng.dịch: Trọng Khang, Thế Anh. - H. : Từ điển bách khoa, 2014. - 847tr. ; 27cm

9(N522)(092)/V 14108/V 14109

318. *The Ethics of representation in literature, art and journalism*: transnational responses to the siege of Beirut / *Ed.: Caroline Rooney, Rita Sakr.* - New York : Routledge, 2013. - 226p. ; 25cm
9(N486)/AV 11514

9(T) – Lịch sử thế giới

319. *Lịch sử hiện đại Đông Nam Á* / *Boguslaw Mrozek.* - Vácava : Sách và tri thức, 1973. - 244tr. ; 29cm
9(T)/T 23267

320. *Traditions and encounters*: A brief global history / *Jerry H. Bentley, Herbert F. Ziegler, Heather E. Streets.* - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 675p. ; 25cm
V.2 : From 1500 to the present
9(T)/AV 11287

321. *Traditions and encounters*: A global perspective on the past / *Jerry H. Bentley, Herbert F. Ziegler.* - 4th ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 456p. ; 25cm
V.A : From the beginning to 1000
9(T)/AV 11286

9(V) – Lịch sử Việt Nam

322. *Di tích lịch sử văn hoá Hà Nội = HaNoi cultural and historical relics*: Song ngữ Việt - Anh / *Hà Nguyễn.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 204tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)
9(V)(069)/74622/74623

323. *Danh nhân Hà Nội = Hanoi famous people*: Song ngữ Việt - Anh / *Hà Nguyễn.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2010. - 156tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)
9(V)(092)/74606/74607

324. *Đình nguyên Hoàng giáp Đào Nguyên Phổ* / *Biên soạn: Chương Thâu, Đào Duy Mẫn, Nguyễn Tiến Đoàn,....* - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 367tr. ; 24cm.
9(V)(092)/V 14110/V 14111

325. *Học giả Đào Duy Anh* / *Lê Xuân Kiêu, Kiều Mai Sơn.* - H. : Văn học, 2014. - 398tr. ; 21cm
9(V)(092)/74653/74654

90 – Khảo cổ học

326. *Giáo trình dân tộc học*: dùng cho đào tạo chính uỷ trung đoàn, sư đoàn / *Chủ biên: Lê Đại Nghĩa, Nguyễn Văn Toàn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 170tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ

902.7(075)/V 14070/V 14071

327. **Đại lễ phục Việt Nam thời Nguyễn 1802-1945** / Trần Đình Sơn. - H. : Hồng Đức, 2013. - 271tr. ; 27cm

902.7(V)+38(V)/V 14086/V 14087

328. **Tản mạn văn hoá Mường Hoà Bình** / Nguyễn Hải. - H. : Thông tin và truyền thông, 2011. - 367tr. ; 21cm

902.7(V)+380.2/74590/74591

91 – Địa lí – Đất nước học – Địa chí

329. **Danh thắng Hà Nội = HaNoi famous landscapes**: Song ngữ Việt - Anh / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 200. - 180tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

91(V-H)/74624/74625

330. **Human geography**: Landscapes of human activities / Jerome D. Fellmann, Arthur Getis, Judith Getis. - 10th ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2007. - 516p. ; 28cm

91/AV 11285

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V2 – Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

331. **Biển đảo tổ quốc tôi**: Hợp tuyển thơ văn viết về biển đảo Việt Nam. - H. : Văn học, 2013. - 799tr. ; 24cm

V2/V 14080/V 14081

332. **Nghĩa tình**: Thơ / Vũ Văn Thoan. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 88tr. ; 21cm

V21/LC 12650/LC 12651

333. **Người bất tử**. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 163tr. ; 21cm

V21+355(V)(092)/V 14035/V 14036

334. **Tri ân**: Thơ / Vũ Văn Thoan. - In lần thứ 2, có bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 64tr. ; 21cm

V21/LC 12623/LC 12624

335. **Tiếp bước quân hành**: Tập kịch bản sân khấu và ca khúc quần chúng. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 319tr. ; 27cm

V22+781.12/V 14106/V 14107/LCV 1465/LCV 1466

336. **Biển tím**: Tập truyện ngắn / Nguyễn Hữu Quý. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 212tr. ; 19cm

V23/LC 12697/LC 12698

337. Bình minh mùa thu: Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 212tr. ; 19cm

V23/LC 12695/LC 12696

338. Bức ảnh không chú thích: Tập truyện ngắn / Nguyễn Trọng Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 195tr. ; 21cm

V23/LC 12699/LC 12700

339. Chuyện tình trong chiến tranh: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 208tr. ; 21cm

T.3 V23/LC 12707/LC 12708

340. Chuyện vỉa hè: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 204tr. ; 19cm

V23/LC 12693/LC 12694

341. Chiến tranh qua rồi: Tiểu thuyết / Nguyễn Duy Liễm. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 379tr. ; 21cm

V23/LC 12723/LC 12724

342. Đất lành: Tập truyện ngắn / Nguyễn Minh Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 293tr. ; 21cm

V23/LC 12677/LC 12678

343. Hậu phương: Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Tường. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 216tr. ; 21cm

V23/LC 12644/LC 12645

344. Mặt trận bầu trời: Tiểu thuyết / Vũ Thành. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 1052tr. ; 24cm

V23/V 14084/V 14085

345. Mở rừng: Tiểu thuyết / Lê Lưu. - H. : Dân trí, 2014. - 527tr. ; 21cm

V23/74630/74631

346. Nắng gió quê người: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 204tr. ; 21cm

V23/LC 12634/LC 12635

347. Qua cơn bình lửa: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 220tr. ; 21cm

V23/LC 12638/LC 12639

348. Rừng biên cương hoa nở: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 204tr. ; 21cm

T.1 V23/LC 12658/LC 12659

349. Biên phòng du ký: Tập bút ký, ghi chép về Bộ đội Biên phòng. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 357tr. ; 21cm

V24+355(V)78/74649/74650

350. Chuyện kể ở đại đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 199tr. ; 21cm

T.3 V24/LC 12652/LC 12653

351. Cuộc đời và nhân chứng: Tự truyện / Nguyễn Đăng Cẩn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 271tr. ; 21cm

V24/LC 12630/LC 12631

352. Dấu chân bùng biển: Hồi ký / Lê Kỳ Phùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 286tr. ; 21cm

V24/LC 12667

353. Đồng bằng Sông Cửu Long / Phan Quang. - In lần thứ 5. - H. : Lao động, 2014. - 483tr. ; 21cm

V24+91(V)/74655/74656

354. Dưới cỏ là mìn: Bút ký / Nguyễn Thế Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 204tr. ; 21cm

V24/LC 12640/LC 12641

355. Hành trình trên chiến trường nước bạn: Nhật ký thời chiến / Đào Văn Hách. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 258tr. ; 21cm

V24/LC 12662/LC 12663

356. Một thoáng đất và người / Nguyễn Minh Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 289tr. ; 21cm

V24/LC 12683/LC 12684

357. Một thời chiến đấu: Hồi ký / Lê Mậu Cường. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 159tr. ; 21cm

V24/LC 12715/LC 12716

358. Nhật ký chiến sĩ tiểu đoàn Phòng không: Nhật ký thời chiến / Tạ Chu. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 252tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

V24/LC 12660/LC 12661

359. Nhật ký đi B / Triệu Bôn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 224 ; 19cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

V24/LC 12646/LC 12647

360. Như tôi đã sống / Nguyễn Đăng Giáp. - In lần thứ 2, có bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 455tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)/LC 12632/LC 12633

361. Những quãng đời: Truyện ký / Minh Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 175tr. ; 21cm

T.3

V24/LC 12719/LC 12720

362. *Những tấm gương bình dị mà cao quý.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 275tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")

T.10

V24/LC 12627/LC 12628

363. *Tạ Đình Đề - Những góc khuất cuộc đời:* Truyện Ký / *Dương Quang Biểu.* - H. : Hội nhà văn, 2014. - 299tr. ; 21cm

V24/74651/74652

364. *Từ chốn Sa Bình:* Hồi ký / *Nguyễn Lành.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 252tr. ; 21cm

V24/LC 12709/LC 12710

365. *Kể với con về người Hà Nội:* Tập văn / *Nguyễn Tiến Hải.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 187tr. ; 19cm

V25+38(V)/LC 12691/LC 12692

366. *Và đàn bà:* Tập văn / *Bùi Thanh Minh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 200tr. ; 21cm

V25/LC 12636/LC 12637

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Hành trình trên chiến trường nước bạn: *Nhật ký thời chiến*

Tác giả: Đào Văn Hách

Nxb: Quân đội nhân dân; năm 2014; 258 trang

Số đăng ký: V24 / LC 12662 / LC 12663

Đào Văn Hách nhập ngũ từ năm 1952, đầu những năm sáu mươi, ông ra quân trở về quê làm cán bộ y tế huyện Duyên Hà – Thái Bình. Năm 1965 ông xung phong đi làm chuyên gia y tế tại chiến trường C, trong đoàn quân chuyên gia khối dân – chính – Đảng thuộc quản lý của Ban công tác miền Tây. Ông bị quân phiệt phục kích và đã hy sinh anh dũng tại rừng Nam Lào.

Nhật kí “**Hành trình trên chiến trường nước bạn**” của liệt sĩ Đào Văn Hách ghi lại một cách chi tiết cuộc sống và toàn bộ quá trình hoạt của ông, trong quãng thời gian từ năm 1954 đến năm 1970 : thời gian hoạt động trong quân ngũ, quá trình vượt Trường Sơn 75 ngày từ Hà Nội đến Si-phăn-đon (địa danh giáp giới giữa Lào, Thái Lan, Campuchia), quá trình làm chuyên gia y tế tại Nam Lào, sống và công tác cùng bạn Lào tại rừng sâu Si-phăn-đon... Khi bắt đầu vượt Trường Sơn, tác giả đã viết nhật ký dưới dạng tự truyện. Là người đã từng tham dự hội nghị bạn viết chuyên nghiệp và bán chuyên do Tổng cục Chính trị tổ chức năm 1961, nếu không anh dũng hy sinh rất có thể ông sẽ trở thành nhà văn. Những trang nhật ký viết về cuộc chiến đấu gian khổ nơi rừng sâu là những trang viết lạ, chi tiết, còn tươi mới hơi thở cuộc sống. Những suy tư, phê phán, dự cảm về những điều mới xảy ra ... đã được tác giả ghi lại với tâm thế của một người nghệ sĩ - chiến sĩ. “Nếu nói về việc xây dựng nhân cách thì đây là một bài ca về khí tiết của một con người tiêu biểu trong thế hệ làm nên hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc” - Nhà văn Nguyễn Xuân Hưng, người biên tập cuốn sách đã nhận xét như vậy trong “Lời người biên soạn”

Tấm gương của liệt sĩ Đào văn Hách tiêu biểu cho một thế hệ đã viết nên những trang sử vẻ vang của dân tộc trong thế kỷ XX, là minh chứng sinh động về phẩm chất “bộ đội Cụ Hồ”. Sách có ý nghĩa giáo dục truyền thống, nhất là trong dịp kỷ niệm 70 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng thời cung cấp thêm tư liệu về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và về tình đoàn kết chiến đấu Việt – Lào.

2. Xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ quân sự trong thời kỳ mới: *Sách chuyên khảo*

Tác giả: Nguyễn Hoa Thịnh

Nxb: Quân đội nhân dân; năm 2014; 191 trang

Số đăng ký: 355(V) / LC 12664 / LC 12665

Tiềm lực khoa học và công nghệ là thành tố có vai trò ngày càng quan trọng trong tiềm lực quốc phòng. Tiềm lực khoa học và công nghệ tác động trực tiếp đến sự phát triển

của khoa học và công nghệ trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, cơ cấu tổ chức lực lượng vũ trang, công tác chỉ huy và quản lý bộ đội. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ của nền quốc phòng toàn dân gắn bó chặt chẽ với sự phát triển của khoa học và công nghệ đất nước. Trong những năm qua, khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật quân sự Việt Nam được quan tâm phát triển, tập trung nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật và chiến thuật để đối phó có hiệu quả với chiến tranh sử dụng vũ khí công nghệ cao. Khoa học và kỹ thuật quân sự Việt Nam phát triển nhằm đáp ứng các nhu cầu trước mắt về trang bị vũ khí của lực lượng vũ trang nhân dân, đồng thời từng bước nghiên cứu phát triển các giải pháp công nghệ, các loại khí tài mới đáp ứng yêu cầu chiến tranh trong tương lai.

Trung tướng, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Nhà giáo nhân dân Nguyễn Hoa Thịnh – người trong 20 năm từng chủ trì ba cơ quan khoa học công nghệ và quản lý kỹ thuật lớn của quân đội và Nhà nước: Giám đốc Học viện Kỹ thuật quân sự, Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật, Giám đốc viện Khoa học và Công nghệ quân sự đồng thời là ủy viên Hội đồng chính sách Khoa học và Công nghệ quốc gia từ 1992-2008. Cuốn sách được biên soạn trên cơ sở tập hợp các bài viết, báo cáo khoa học của ông trong quá trình công tác, nội dung bàn về các vấn đề: giáo dục và đào tạo trước yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ quân sự trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; vai trò của cơ học và các khoa học liên quan trong phục vụ quốc phòng và kinh tế.

Những bài viết, nghiên cứu thể hiện tâm huyết được rút ra từ cuộc đời làm công tác quản lý và nghiên cứu khoa học trong quân đội của tác giả, theo như ông bày tỏ, luôn được soi sáng từ lời căn dặn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về sứ mệnh “Trí tuệ tỏa sáng” của trường đại học - cơ quan có chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học.

3. Biển đảo Tổ quốc tôi: Hợp tuyển thơ văn viết về biển đảo Việt Nam

Nhiều tác giả

NXB: Văn học, 2013, 799 trang

Số đăng ký: V2 / 14080

Đã có rất nhiều cuốn sách, công trình nghiên cứu, khảo cứu... về biển đảo Việt Nam trên nhiều lĩnh vực: lịch sử, địa lý, văn hóa, luật pháp, chính trị, quân sự, quốc phòng... Riêng trong văn học Việt Nam, biển đảo là một đề tài lớn, gồm cả văn học cổ đại, trung đại và hiện đại. Đã có nhiều sáng tác văn học về đề tài này bao gồm đủ các thể loại tiểu thuyết, truyện ngắn, ký, thơ, ca, kịch... Nhưng “**Biển đảo Tổ quốc tôi**” là một hợp tuyển đồ sộ nhất, phong phú nhất, đa dạng nhất, bao gồm cả thơ và văn xuôi được tuyển chọn công phu. Hàng trăm sáng tác của trên một trăm tác giả từ các bậc tiền nhân cho đến các tác giả trẻ hôm nay với các thể loại thơ, ký, tạp văn, truyện ngắn và tiểu thuyết đã phác họa một cách sinh động, với những tình cảm sâu nặng, đầy thân thương về vùng lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc và biết bao thế hệ con người đã dãi dầu sóng gió, chống chọi với kẻ thù luôn ngày đêm rình rập, xâm lấn, đã đổ máu hy sinh từ hàng trăm năm nay để giữ

gìn miền trời, mây, sóng nước mênh mang này. Nét đặc sắc nhất của hợp tuyển là tính chân thực. Người đọc có thể bắt gặp trong trang viết cái nhìn thâm hậu của cha ông, những tấm lòng yêu thương gắn bó với biển đảo, những tình cảm dạt dào yêu thương hay ngưỡng mộ đối với biển, trời và đối với những con người đang ngày đêm lặng lẽ hy sinh ở nơi biển khơi muôn trùng sóng gió, hiểm nguy, cái chết luôn rình rập với những giọng điệu, cách thể hiện khác nhau làm cho cuốn sách trở nên phong phú, đa dạng.

Nhà thơ Trần Đăng Khoa, trong “Lời giới thiệu” cuốn sách đã nói lên giá trị và sức mạnh của những sáng tác văn học về đề tài biển đảo Việt Nam “Bằng những con chữ mong manh và đầy giông gió, các nhà thơ, nhà văn của chúng ta đã cùng với ông cha ta cắm thêm những cột mốc chủ quyền bằng văn chương cho vùng lãnh hải thiêng liêng bất khả xâm phạm của chúng ta”.

4. Cùng lính trẻ đọc thơ

Tác giả: Vương Trọng

NXB: Quân đội nhân dân, năm 2014; 211 trang

Số đăng ký: 8(V)2 / LC 12462

Vương Trọng là nhà thơ khoác áo lính. Ông là tác giả của nhiều bài thơ viết về người lính và những gì liên quan đến đời lính, về cuộc kháng chiến chống Mỹ ngoan cường, anh dũng nhưng cũng đầy mất mát, đau thương của dân tộc. Trải qua ngót 40 năm cuộc đời quân ngũ, ông đã có dịp nếm trải mọi cung bậc tình cảm của người chiến sĩ, cả trong chiến trận cũng như trong đời thường. Với tư cách là người lính, ông có thể hiểu và đồng cảm với suy nghĩ, cảm xúc của người lính. Với tư cách là nhà thơ, ông có khả năng cảm thụ thơ một cách sâu sắc, tinh tế. Trải nghiệm thực tế cộng với kiến thức và năng lực cảm thụ của một nhà thơ đã giúp ông có những bài bình thơ dung dị, mộc mạc mà sâu sắc, lắng đọng, đi vào lòng người.

Cuốn sách “**Cùng lính trẻ đọc thơ**” tập hợp giới thiệu một số bài bình thơ của nhà thơ Vương Trọng, trong đó, tác giả là người “dẫn dắt, giới thiệu để cho bạn đọc nói chung và đặc biệt là những người lính trẻ được tiếp cận với một số nhiều bài thơ hay viết về người lính, về chiến tranh” (trích “Lời tác giả”) của các nhà thơ tên tuổi như Tố Hữu, Huỳnh Văn Nghệ, Hồng Nguyên, Quang Dũng, Hoàng Lộc... của thời chống Pháp và Lê Anh Xuân, Phạm Tiến Duật, Hữu Thỉnh, Bằng Việt, Nguyễn Khoa Điềm, Nguyễn Duy, Anh Ngọc... thời chống Mỹ với những bài thơ đã trở thành “thơ trong ba lô”, “thơ trong trí nhớ” như *Tiếng hát quốc ca*, *Viếng bạn*, *Tây Tiến*, *Hãy nhớ lấy lời tôi*, *Đáng đứng Việt Nam*, *Mẹ*, *Hơi ấm ổ rơm ...*, đặc biệt bài bình về *Bài thơ chúc Tết cuối cùng của Bác Hồ*..

Với mỗi bài thơ, tác giả đều nắm vững thông tin về nhà thơ, về xuất xứ, hoàn cảnh ra đời, về nguồn cảm hứng, nhân vật trữ tình... Những thông tin “bếp núc” mà nhà thơ cung cấp không chỉ giúp người đọc hiểu sâu sắc hơn về tác phẩm, mà còn hiểu hơn về cuộc sống chiến đấu của những người lính quả cảm, đáng yêu, về đời sống tâm hồn, tình

cảm, sức mạnh tinh thần của người chiến sĩ, đồng thời hiểu thêm về hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

Ngoài ra cuốn sách còn giới thiệu lời bình của tác giả về một số bài thơ do ông sáng tác như *Lời thỉnh cầu ở nghĩa trang Đồng Lộc, Trên đường phố Sài Gòn, Hai chị em ...*

5. The pro-war movement: domestic support for the Vietnam war and the making of modern American conservatism

Tác giả: Sandra Scanlon

Nxb: University of Massachusetts Press; năm 2013; 424p.

Số đăng ký: 9(V)24 + 355(N711) / AV 11380

Cuốn sách tập trung phân tích các khía cạnh xung quanh cuộc kháng chiến chống Mỹ giai đoạn 1961-1975: Phong trào ủng hộ chiến tranh Việt Nam của những người bảo thủ Mỹ và việc tạo nên chủ nghĩa bảo thủ hiện đại ở Mỹ. Bàn về học thuyết Nixon, sự phát triển chiến lược Việt Nam của ông ta và sự ủng hộ từ phía những người bảo thủ và sinh viên Mỹ đối với chính sách này. Một số nét về tình hình chính trị Việt Nam và chính sách đối nội của Việt Nam giai đoạn 1968-1969; tình hình chính trị và chính phủ Mỹ trong thời gian này.